TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 25/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Nam và bà Nguyễn Thị Điệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

LÊ KP, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1996, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê KH, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Phan A, sinh năm 1969; hiện trú tại: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1999, trú tại Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Triệu Phong, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng VH, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Lê HH, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Võ HN, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, có một người đàn ông tên "Sang" (KP không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ biết người này ở N, xã A) sử dụng tài khoản Telegram "Cẩn sat Trât tư" liên hệ đến tài khoản tên "6886 Số

phận" của KP hỏi mua 1.500.000 đồng ma tuý, KP trả lời bán 35 viên ma tuý với giá 1.500.000 đồng, người này đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma tuý tại khu vực Cụm công nghiệp Ái Tử thuộc địa phận thị trấn A, khi nào KP đến nơi thì liên hệ qua ứng dụng Telegram cho người này. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, KP cất ma tuý trong túi quần bên phải của mình rồi điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74D1-40283 đi từ nhà đến khu vực giao ma tuý đã hẹn với người đàn ông tên "Sang", khi điều khiển xe đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện P thì bị tổ công tác Công an huyện P phối hợp Công an xã T yêu cầu dừng xe kiểm tra, biết sẽ bị phát hiện trong người có ma tuý nên KP đã tự nguyện lấy từ túi quần bên phải của mình ra 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "SAIGON SILVER", bên trong vỏ bao thuốc lá chứa 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước (4,5x5)cm bên trong chứa 34 (ba mươi bốn) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh đều là ma tuý giao nộp cho Cơ quan Công an. Công an huyện P đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê KP, đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện liên quan.

Quá trình điều tra Lê KP đã khai nhận thêm, ngoài thực hiện hành vi mua bán trái phép bị phát hiện, bắt quả tang vào ngày 20/12/2024, KP còn thực hiện hành vi mua bán trái phép ba lần nữa, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/12/2024, ông Hoàng VH, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã A, huyện P, sử dụng Zalo nhắn tin đến tài khoản của KP tên "Lê KP" hỏi mua 04 (bốn) viên ma tuý tổng hợp loại hồng phiến, KP đồng ý bán với giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng), hai bên thống nhất vị trí giao nhận tiền và ma túy tại bảng kỷ niệm nông thôn mới tại thôn N, xã T, huyện P gần nhà KP. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, KP bỏ 04 (bốn) viên ma tuý vào trong một túi ni lông màu đen rồi đi bộ tới vị trí đã giao hẹn thấy 01 vỏ bao thuốc lá, kiểm tra bên trong có 200.000 đồng, biết đây là tiền mà VH dùng để mua ma tuý nên KP lấy tiền cất rồi đặt túi ni lông màu đen có chứa 04 (bốn) viên ma tuý vào trong vỏ bao thuốc lá rồi đặt lại vị trí cũ, nhận tiền xong KP gọi điện cho VH qua ứng dụng Zalo đến nhận ma tuý.

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 18/12/2024, Lê HH (tên thường gọi là Cóc), sinh năm 1996, trú tại thôn P, xã T, huyện P, sử dụng tài khoản Telegram của HH gọi qua tài khoản Telegram tên "6886 Số phận" của KP hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn đồng) ma tuý tổng hợp loại hồng phiến thì KP đồng ý bán 04 (bốn) viên ma tuý cho HH. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, KP điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WINNER, màu Đen, biển kiểm soát 74D1-402.83 đến địa điểm đã hẹn để giao ma túy cho HH, khi đến đây KP ngồi trên xe môtô đợi một bên đường thì HH đi bộ đến để nhận ma túy.

Lần thứ ba: Vào tối ngày 18/12/2024, Võ HN, sinh năm 2005, trú tại thôn N, xã A, huyện P, sử dụng tài khoản Telegram của HN nhắn tin đến tài khoản Telegram "6886 Số phận" của KP để hỏi mua 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) ma túy tổng hợp thì KP đồng ý bán 16 viên và hẹn HN đến lấy ma túy. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/12/2024, HN chuyển khoản số tiền 800.000 đồng đến số tài khoản 0783472380 của KP để mua ma túy. Sau khi HN chuyển khoản tiền cho KP thì HN điều khiển xe máy đến đoạn khu vực gần nhà của KP tại thôn 3, xã T, để lấy ma túy, thì KP đi bộ ra giao ma túy cho HN.

Tại bản Kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: "*Mẫu 34 (ba mươi tư) viên nén màu hồng* và mẫu 01 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu MT1) *gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu màu hồng là 3,1203gam (ba phẩy một hai không ba gam), mẫu màu xanh* là 0,0923g (không phẩy không chín hai ba gam). *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"*

Cáo trạng số 18/CT-VKSTP ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê KP về tội "*Mua Bán trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê KP phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê KP từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (năm) năm tù. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong mã số MT59/CATRIEUPHONG của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, ký hiệu BG, bên trong gồm có: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "SAIGON SILVER" và 01 (Một) bao nilong trong suốt, kích thước (4,5x5)cm. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động in nhãn hiệu Iphone, màu trắng, gắn kèm Sim Mobifone in số 8401201151575113, máy đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T xe mô tô biển kiểm soát 74D1-402.83, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu Đen – Vàng. Buộc bị cáo Lê KP phải nộp số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo đã bán ma túy cho Hoàng VH, Lê HH và Võ HN vào ngân sách nhà nước. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông có tài khoản Telegram tên "Hải" đã bán ma túy cho Lê KP và người đàn ông tên "Sang" ở thôn N, xã A, huyện P đã mua ma tuý của KP vào ngày 20/12/2024. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch của những người này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Hoàng VH, Lê HH và Võ HN là những người đã mua ma túy của KP, số ma tuý các đối tượng này mua của KP đã sử dụng một mình hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã chuyển giao thông tin, tài liệu liên quan đến Công an xã A và xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với VH, HH và HN về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T có nguyện vọng được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1-402.83 nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu Đen – Vàng vì lý do bị cáo KP sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bà Thuý không biết. Hơn nữa tài sản này trước khi bị cáo KP phạm tội, hai vợ

chồng đã có văn bản thỏa thuận tài sản này là của riêng bà T, không phải là tài sản chung của hai vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2024, Lê KP sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74D1-40283 di chuyển từ nhà đến khu vực Cụm công nghiệp A thuộc địa phận thị trấn A để bán ma túy cho người đàn ông tên "Sang" (KP không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ biết người này ở N, xã A). Khi KP đi qua địa phận thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an đã bắt quả tang về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy",* thu giữ số 34 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh nghi là ma túy tại hiện trường. Tại Bản Kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: "*Mẫu 34 (ba mươi tư) viên nén màu hồng* và mẫu 01 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu MT1) *gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu màu hồng là 3,1203gam (ba phẩy một hai không ba gam), mẫu màu xanh* là 0,*0923g (không phẩy không chín hai ba gam).* Ngoài ra, trước đó bị cáo KP còn thực hiện thêm ba lần bán ma túy cho người khác. Cụ thể: Lần thứ nhất, vào ngày 15/12/2024, KP đã bán cho ông Hoàng VH, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã A, huyện P 04 viên ma tuý tổng hợp loại hồng phiến với giá 200.000 đồng; lần thứ hai*:* Vào khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 18/12/2024, KP đã bán ma túy cho ông Lê HH, sinh năm 1996, trú tại thôn Thượng Phước, xã T, huyện P 04 viên ma tuý tổng hợp loại hồng phiến với giá 200.000 đồng; lần thứ ba*:* Vào tối ngày 18/12/2024, KP đã bán cho ông Võ HN, sinh năm 2005, trú tại: thôn N, xã A, huyện P 16 viên ma tuý tổng hợp loại hồng phiến với giá 800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê KP bị Viện kiểm sát truy tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

...

b) Phạm tội từ 02 lần trở lên;..."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê KP là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật và dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê KP theo Quyết định tạm giam số 21/2025/HSST-QĐTG ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Đối với người đàn ông tên Hải (có tài khoản mạng xã hội Telegram tên "Hải") đã bán ma tuý cho Lê KP và người đàn ông tên "Sang" ở N, xã A (sử dụng tài khoản Telegram "Cẩn sat Trât tư") đã mua ma tuý của KP vào ngày 20/12/2024. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch của những người này, lúc nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[**5]** Đối với ông Hoàng VH, Lê HH và Võ HN là những người đã từng mua ma túy của KP, số ma tuý các đối tượng này mua của KP đã sử dụng một mình hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã chuyển giao thông tin, tài liệu liên quan đến Công an xã Triệu Ái và xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với VH, HH và HN về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 01 túi niêm phong ký hiệu mã số MT59/CATRIEUPHONG của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, ký hiệu BG, bên trong gồm có: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "SAIGON SILVER" và 01 (Một) bao nilong trong suốt, kích thước (4,5x5)cm. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động in nhãn hiệu Iphone, màu trắng của bị cáo Lê KP, máy đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74D1-402.83 nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu Đen – Vàng qua xác minh xác định đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thuý (vợ của KP). Quá trình KP sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bà Thuý không biết nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Thuý xe mô tô này theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo đã bán ma túy cho Hoàng VH, Lê HH và Võ HN, đây là số tiền do bị cáo bán ma túy mà có. Vì vậy cần buộc bị cáo phải nộp số tiền này vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo KP phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Lê KP** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê KP 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu mã số MT59/CATRIEUPHONG; một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "SAIGON SILVER" và một bao nilong trong suốt, kích thước (4,5x5) cm được niêm phong ký hiệu BG.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Lê KP được niêm phong ký hiệu MT357.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T xe mô tô biển kiểm soát 74D1-402.83 nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu Đen - Vàng.

(Đặc điểm của vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

- Buộc bị cáo Lê KP phải nộp 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê KP phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê KP, bà Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng VH, Lê HH và Võ HN

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ này nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đăng Khoa